

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2305 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3927/SKHĐT-KH ngày 25 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên

và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh,
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT. Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh

Bình Thuận

Ngày ký:

18.09.2020

09:11:53

+07:00

Lê Tuấn Phong

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND
ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tiếp cận,
hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2305 /QĐ-UBND
ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ, góp phần tạo bước đột phá phát triển toàn diện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng xây dựng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp mang giá trị kinh tế cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phạm vi điều chỉnh: Kế hoạch này hướng dẫn việc triển khai thực hiện chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

4. Nội dung chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng:

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành, cụ thể như sau:

a) Về mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng Nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại:

- 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư;

- 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư;
- 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư;
- Trường hợp dự án của doanh nghiệp nông thôn vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm;
- Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: 50% tổng mức đầu tư của dự án.

d) Phương thức hỗ trợ:

Ngân sách tỉnh cấp trực tiếp cho doanh nghiệp chênh lệch lãi suất vay mà doanh nghiệp được hỗ trợ và được thực hiện theo hồ sơ thanh toán thực tế giữa doanh nghiệp với ngân hàng thương mại trên cơ sở hợp đồng đã ký.

Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

5. Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Thời gian 05 năm một lần, hàng năm rà soát và tham mưu điều chỉnh cho phù hợp

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao danh mục và mức vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp theo từng dự án.

- Tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

- Hàng năm chủ trì đánh giá tình hình thực hiện chính sách theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh việc thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh, hàng năm rà soát và tham mưu điều chỉnh cho phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thành lập Hội đồng nghiệm thu và nghiệm thu hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao danh mục và mức vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp theo từng dự án.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn sự nghiệp của từng giai đoạn và hàng năm đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng mức vốn sự nghiệp thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hàng năm và 05 năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao danh mục và mức vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp theo từng dự án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện các giải pháp tích tụ đất đai, rà soát quỹ đất để phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập quy hoạch các khu nông nghiệp công nghệ cao tập trung để thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư sản xuất, chế biến nông sản.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường thông tin về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đến các đối tượng thụ hưởng biết và triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tham gia nghiệm thu hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ có dự án đầu tư tại địa phương.

- Thông tin, tuyên truyền về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đến các đối tượng thụ hưởng biết và triển khai thực hiện.

7. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và các hội, hiệp hội:

Thông tin, tuyên truyền về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đến các đối tượng thụ hưởng biết và triển khai thực hiện.

8. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

- Phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán thi công hoặc thuê nhà thầu thi công.

- Các thành viên của doanh nghiệp được phép tính phần hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ vào vốn điều lệ theo Luật Doanh nghiệp.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm vào ngày 10 tháng 3, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan báo cáo tình hình thực hiện chính sách theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 3.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh

Bình Thuận

Ngày ký:

18.09.2020

09:12:12 +07:00

Lê Tuấn Phong